

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN SÌN HỒ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày 28 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tản Kim Sơn và Ông Lê Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hồ Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ, tên: **Phạm Đình M**; sinh năm: 1983; nơi sinh: huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: thôn TH, xã TY, huyện DB, tỉnh DB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị T1; vợ: không; con: không; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ 17 giờ 30 phút, ngày 17/02/2020 đến 17 giờ 30 phút, ngày 26/02/2020. Bị tạm giam từ ngày 26 tháng 02 năm 2020 đến ngày 10/6/2020 bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ, tên: **Đặng Văn V**; sinh năm: 1964; nơi sinh: huyện TH, tỉnh TB; nơi cư trú: Thôn CBD, xã PC, huyện TH, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn V và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1989); tiền án: không; tiền sự:

không; bị tạm giữ từ 16 giờ 15 phút, ngày 17/02/2020 đến 16 giờ 15 phút, ngày 26/02/2020; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Đình N1; nơi cư trú: thôn TH, xã TY, huyện DB, tỉnh DB; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/02/2020, trong thời gian đang làm thuê tại xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, bị cáo Đặng Văn V rủ bị cáo Phạm Đình M đi mua ma túy về sử dụng, M đồng ý. Do cả hai đều không có tiền nên khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe máy của M chở V đến nhà ông Nguyễn Thanh T1 (sinh năm 1983; trú tại: bản Nà Tăm 1, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ) để ứng tiền công M và V làm thuê cho ông T1. M được ông T1 đưa cho 150.000 đồng, V được ông T1 đưa cho 200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, M tiếp tục điều khiển xe máy chở V đi đến bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ để tìm mua Heroine. Trên đường đi M mua xăng hết 50.000 đồng.

Khi đến bản Nậm Lúc 1, M và V vào nhà một người đàn ông không quen biết giới thiệu tên là X, dân tộc Dao, khoảng 40 tuổi, đang ở nhà một mình. M nói với X bán cho M 100.000 đồng Heroine và lấy tiền đưa cho X, X cầm tiền và đi vào buồng ngủ thì M và V đi theo. Tại buồng ngủ của X, X bán cho M 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Mua được Heroine, M cầm gói Heroine đi xuống bếp nhà X và lấy một ít ra để sử dụng bằng hình thức chích, số Heroine còn lại M lấy nilon gói lại thành 8 lớp (03 lớp bằng nilon màu xanh, 05 lớp bằng nilon màu hồng bên ngoài) và cất giấu gói Heroine vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người với mục đích mang về sử dụng.

Trong khi M đang sử dụng ma túy, V cũng hỏi mua của X được 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh, với giá 200.000 đồng. Khi V hỏi mua Heroine M cũng nghe thấy nhưng không nhìn thấy việc mua bán Heroine V và X. Sau khi mua được Heroine, V mang gói Heroine ra bàn uống nước nhà X và lấy một ít Heroine ra để sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng Heroine xong, M đi từ bếp lên thì thấy phần Heroine còn lại của V đang để trên bàn uống nước nên đã giúp V gói số Heroine lại bằng 10 lớp nilon (01 lớp nilon màu xanh bên trong và 09 lớp nilon màu hồng bên ngoài) rồi để gói Heroine lại trên mặt bàn. Sau khi sử dụng xong Heroine, V cất gói Heroine ở trên mặt bàn vào túi áo ngực bên trái đang mặc để mang về sử dụng. Sau đó M điều khiển xe máy chở V quay về chỗ làm thuê, không nói cho V biết mình đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 17/02/2020, khi M và V đi đến bản Phiêng Chá, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện Sìn Hồ kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ của M 01 gói Heroine được cất giấu bên trong túi áo khoác bên trái, thu giữ của V 01 gói Heroine được cất giấu trong túi áo ngực bên phải.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 10, ngày 18/02/2020 của Người giám định tư pháp theo vụ việc Trần Văn M kết luận: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn V (sau khi đã loại bỏ bao bì) có khối lượng là 0,5 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 87/GĐ-KTHS ngày 19/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Đặng Văn V gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 11, ngày 18/02/2020 của Người giám định tư pháp theo vụ việc Trần Văn Minh kết luận: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Đình M (sau khi đã loại bỏ bao bì) có khối lượng là 0,26 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 92/GĐ-KTHS ngày 22/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Phạm Đình M gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSSH ngày 09 tháng 9 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị can Phạm Đình M, Đặng Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông Phạm Đình N1 trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu STARFA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27F9-1900 cũ, đã qua sử dụng là xe máy của ông đã bán cho bị cáo Phạm Đình M vào năm 2019 với giá 4.000.000 đồng. Khi trao đổi mua bán không làm giấy tờ và không thực hiện sang tên, đổi chủ do là họ hàng chú cháu. Ông không có ý kiến gì về chiếc xe máy trên, yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố; không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố, các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật

hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đình M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo Đặng Văn V 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, miễn hình phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng: đối với 0,5 gam Heroine thu giữ của Đặng Văn V và 0,26 gam Heroine thu giữ của Phạm Đình M đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định, nên không đề cập xử lý; đối với 03 mảnh nilon màu xanh và 05 mảnh nilon màu hồng là vật bị cáo M đã dùng để gói Heroine, và 01 mảnh nilon màu xanh và 09 mảnh nilon màu hồng là vật bị cáo M đã sử dụng gói giúp Heroine cho bị cáo V. Hiện nay những mảnh nilon này không có giá trị, nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu STARFA màu đỏ, mang biển kiểm soát 27F9 – 1900, kèm theo chìa khóa, đăng ký xe thuộc quyền sở hữu của Phạm Đình M. M đã sử dụng làm phương tiện để đi mua Heroine về sử dụng, là phương tiện phạm tội. Nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 17/02/2020, tại bản Phiêng Chá, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Phạm Đình M đang tàng trữ trái phép 0,26 gam Heroine, Đặng Văn V đang tàng trữ trái phép 0,5 gam Heroine, đều với mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý và phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với nhân thân của bị cáo.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, ham chơi, xa vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Phạm Đình M biết rõ mục đích của Đặng Văn V đi cùng mình là để mua Heroine, đã gói giúp phần Heroine có khối lượng là 0,5 gam mà V chưa sử dụng hết khi ở nhà X, biết rõ cầm, cất giấu 0,5 gam Heroine nhưng vẫn dùng xe máy của mình để chở V về. Do vậy, M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,5 gam Heroine của V, với vai trò là đồng phạm, ở mức độ giản đơn. Bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Heroine mà bị cáo M và V tàng trữ là 0,76 gam. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; các bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,5 gam Heroine thu giữ của Đặng Văn V và 0,26 gam Heroine thu giữ của Phạm Đình M đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật giám định, nên không đề cập xử lý.

Đối với 03 mảnh nilon màu xanh và 05 mảnh nilon màu hồng là vật bị cáo M đã dùng để gói Heroine, và 01 mảnh nilon màu xanh và 09 mảnh nilon màu hồng là vật bị cáo M đã sử dụng gói giúp Heroine cho bị cáo V. Hiện nay những mảnh nilon này không có giá trị, nên bị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu STARFA màu đỏ, mang biển kiểm soát 27F9 – 1900, kèm theo chìa khóa, đăng ký xe thuộc quyền sở hữu của Phạm Đình M. M đã sử dụng làm phương tiện để đi mua Heroine về sử dụng, là phương tiện phạm tội. Nên bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10] Về nguồn gốc số Heroine, trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của các bị cáo, số Heroine các bị cáo tàng trữ trái phép là do mua Heroine của một người đàn ông tên là X, người dân tộc Dao, khoảng 40 tuổi, trú tại bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tiến hành xác minh danh tính của X, xác định: X có họ, tên đầy đủ là Phàn A X, sinh năm 1975, trú tại bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Hiện nay X

không có mặt tại địa phương và không biết X ở đâu, nên chưa đủ căn cứ để khởi tố, điều tra, xử lý đối với X trong cùng vụ án này.

Đối với ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1993, trú tại bản Nà Tăm 1, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, là người đã cho các bị cáo ứng tiền công. T1 không biết các bị cáo dùng số tiền này để mua Heroine, nên không đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các bị cáo.

Đối với ông Phạm Đình N1, là người có tên trong giấy đăng ký xe của chiếc xe máy nhãn hiệu STARFA màu đỏ, mang biển kiểm soát 27F9 – 1900 mà M đã sử dụng để đi mua Heroine. Trong quá trình điều tra đã xác định được: Gia đình ông N1 mua chiếc xe trên vào năm 2008. Đến năm 2019, do gia đình ông N1 không có nhu cầu sử dụng nên đã bán chiếc xe máy này cho Phạm Đình M. M đã mua và sử dụng chiếc xe máy nhưng không làm thủ tục sang tên, đổi chủ, nên giấy đăng ký xe máy vẫn mang tên ông Phạm Đình N1. Ông không có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đình M, Đặng Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Mức hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình M 01 năm 06 tháng tù, được trừ 3 tháng 25 ngày bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 05 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 01 năm 03 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu STARFA màu đỏ, mang biển kiểm soát 27F9 – 1900, kèm theo chìa khóa, đăng ký xe.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nilon màu xanh và 14 mảnh nilon màu hồng là vật chứng trong vụ án.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 9 năm 2020), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người có ql, vnlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải